

Lò đốt sinh khối SUNCUE BB-18

Nguyên liệu đốt đa dạng

Máy tính kiểm soát nhiệt độ

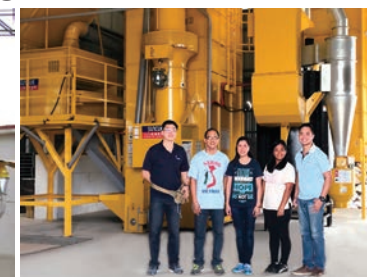
Độ bền cao

Sản xuất gạo gói nhỏ có đơn giá cao
Nâng cao tính cạnh tranh và đem lại
lợi nhuận cao cho doanh nghiệp

Bán chạy trên toàn thế giới



Trung Quốc



Philippines



Uganda



Brazil



Đài Loan



Ethiopia



Haiti



Paraguay



Laos



Việt Nam



Cộng hòa Dominican



Bangladesh



Thái Lan



Myanmar



Thổ Nhĩ Kỳ



Triều Tiên



Ấn Độ



Ấn Độ



Indonesia



Indonesia



Campuchia



Campuchia



Peru



Peru

PHS-130B+ BB-18 Tự động thổi tro

SUNCUE®



SUNCUE COMPANY LTD.

▲ No. 105, Renhua Rd., Dali Dist., Taichung City 412039, Taiwan, R.O.C.

☎ +886-4-2339-7171

🌐 www.suncue.com

☎ +886-4-2330-2939

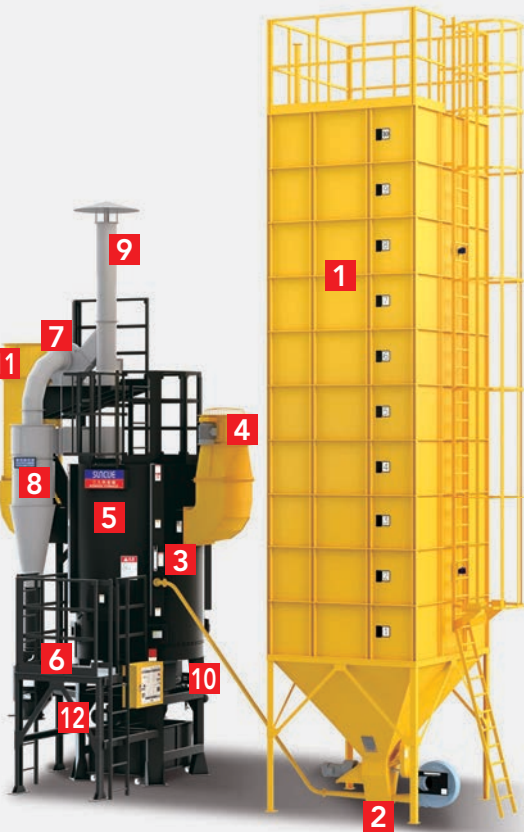
✉ sales@suncue.com

Trung tâm phân phối phục vụ

Lò đốt sinh khối SUNCUE BB-18

Không đốt dầu, tiết kiệm năng lượng, giảm cacbon, chi phí sấy thấp nhất

Có thể sử dụng nhiều loại nguyên liệu sinh khối dễ cháy, chi phí sấy thấp nhất, không cần lo giá dầu biến động



Gió nóng sạch được đi qua bộ trao đổi nhiệt, có thể kết hợp với nhiều dòng máy sấy

- 1

Thùng trấu

Tuỳ chọn
- 2

Máy thổi cấp trấu

Tuỳ chọn
- 3

Áp kế lò đốt
- 4

Quạt gió nóng trao đổi nhiệt
- 5

Lò đốt sinh khối SUNCUE BB-18
- 6

Lan can an toàn

Tự động thải tro
- 7

Quạt thông gió
- 8

Cyclone hút bụi
- 9

Ống khói
- 10

Quạt gió hỗ trợ
- 11

Đường ống gió nóng
- 12

Hệ thống tự động xả tro

Dòng máy đốt trấu

※ Cần có máy nén khí từ 2HP trở lên và máy nén khí là phụ kiện tùy chọn.



Kết hợp với máy sấy vi nang SKS-580B

Kết hợp với tháp sấy PHS-320B

Thông số kỹ thuật

Hạng mục		Các dòng máy	BB-18		
Hệ thống cấp liệu		Thủ công	Tự động	Tự động	
Hệ thống xả tro			Thủ công		
Nguyên liệu đốt sinh khối		Rơm rạ ép gạch, Lõi bắp, Vỏ dừa, Gỗ vụn	Vỏ cà phê, Trấu		Trấu
Lượng tro trấu	kg/giờ khoảng	—	2.4~15.12	2.4~15.12	
Lượng nhiên liệu tiêu thụ kg/giờ khoảng Công suất đốt tối đa	Trấu	—	12~76	12~76	
	Rơm rạ ép gạch	67	—	—	
	Vỏ dừa	10~70	—	—	
Điện năng tiêu thụ	kW	5.2	5.77	6	
Kích thước máy	Dài×Rộng×Cao mm	3,521×2,048×4,885		3,521×2,795×6,002	
Trọng lượng máy	kg khoảng	3,420		4,150	
Công suất nhiệt trị tối đa	kcal/giờ khoảng	180,000 180,000 = Nhiệt lượng toả ra của 21L dầu			
Mỗi năm lượng dầu tiết kiệm	khoảng	120 ngày = 60,000L 270 ngày = 136,000L			
Các bộ phận an toàn		Role nhiệt, sensor cảm biến quá nhiệt, cầu chì điều khiển			

Các dòng máy		PHS-130B	PHS-320B	MD-165B	CPR-165B	SKS-580B
Hạng mục						
Công xuất kg khoảng	Thóc 1 Lit=560 gram	4,370~15,780	7,800~32,000	5,700~13,200	6,500~13,250	Phương pháp cung cấp gió nhiệt Gió nóng gián tiếp
	Lúa mì 1 Lit=680 gram	3,600~13,000	9,600~38,800	6,900~16,200	7,500~16,350	
Kích thước máy mm	Dài	4,532	6,671	6,491	5,565	9,038
	Rộng	2,755	4,871	2,759	2,675	2,458
	Cao	9,698	13,410	10,272	9,671	3,016
Trọng lượng máy	kg khoảng	2,950	6,600	3,520	3,420	Lớp đơn 1,170 Lớp đôi 1,335
Điện năng tiêu thụ	kW	7.98	17	14.75	7.7	3.7
Điện áp		3Pha 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz				
Nhiệt gia tăng thêm Nhiệt độ môi trường Thóc		1 máy +10~54℃ 2 máy +10~27℃	máy đơn +10~21℃	máy đơn +10~32℃	1 máy +10~50℃ 2 máy +10~25℃	1 máy +10~54℃ 2 máy +10~27℃
Tính năng Thóc	Thời gian vào thóc Phút khoảng	40	55	66	72	Tăng sấy Lớp đơn Lớp đôi
	Thời gian ra thóc Phút khoảng	35	50	65	66	
	Tốc độ sấy %/giờ BB-18 tiếp 1 máy	0.5~1.5	0.3~0.6	0.7~1.2	0.5~1.2	
Các bộ phận an toàn		Role nhiệt, Đóng mở áp lực gió, Báo động khối lượng đầy, Đóng mở định kỳ, Cầu chì bảo vệ, Cảm biến trực quay		Role nhiệt, công tắc áp suất không khí, báo động đã đầy, công tắc thời gian, cầu chì điều khiển		Role nhiệt, Đóng mở áp lực gió, Đóng mở định kỳ, Cầu chì bảo vệ

- Các bản vẽ và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật của sản phẩm thực tế dựa trên các đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và các lô hàng thực tế.
- Tháp sấy PHS-320B chỉ thích hợp để sấy lúa và hạt lúa mì.
- Nhiệt trị tối đa, lượng trấu được đốt và lượng tro trấu sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại, độ ẩm và tỷ lệ bao gồm của trấu thực tế được sử dụng.
- Điều kiện rơm cuộn: ① Độ ẩm dưới 13%. ② Giá trị tỏa nhiệt cần nằm trong khoảng 3.700~4.200 Kcal/kg. ③ Hàm lượng bụi càng thấp thì càng tốt.
- Hiệu suất và tốc độ sấy là giá trị tham khảo, độ ẩm của gạo được sấy từ 26% đến 15%. Các giá trị thực tế sẽ thay đổi tùy thuộc vào nhiệt độ không khí bên ngoài, độ ẩm tương đối, giống lúa sấy, nhiệt độ không khí nóng, độ ẩm trước khi sấy và sau khi sấy khô.

Danh hiệu và thành tựu của công ty SUNCUE

